

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 222/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch hành động quốc gia**  
**thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 (sau đây gọi là Kế hoạch hành động quốc gia).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b)<sub>NXT</sub>. 100





CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

★ **Hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035**

(Kèm theo Quyết định số 222/QĐ-TTg

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

### I. BỐI CẢNH

Biến đổi khí hậu, ô nhiễm và suy thoái môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, khan hiếm nguồn nguyên liệu, vật liệu là những thách thức lớn đặt ra cho nhân loại trong thế kỷ 21. Nhiều sáng kiến ở cấp độ toàn cầu cũng như khu vực đã được thông qua, triển khai mạnh mẽ để ứng phó với những thách thức trên như: Chương trình nghị sự vì sự phát triển bền vững, các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) vào năm 2030, Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu hướng đến phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Khung đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh - Montreal 2022, Thập kỷ về phục hồi hệ sinh thái (2021 - 2030),... Xu hướng lồng ghép các vấn đề bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, phát triển bền vững vào trong tiến trình đàm phán, xây dựng, nâng cấp các điều ước quốc tế, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới ngày càng phổ biến. Bối cảnh trên đã và đang tạo ra các yêu cầu, cơ hội và thách thức mới cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, đầu tư, tài chính, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, việc làm và an ninh.

Phát triển kinh tế tuần hoàn nhận được sự đồng thuận của cộng đồng quốc tế, được xem là phương thức để giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, là con đường tiến tới nền kinh tế xanh, phát triển bền vững. Nhiều quốc gia, khu vực đã ban hành hoặc đang xây dựng các chiến lược, kế hoạch, tầm nhìn, thiết lập khung pháp lý thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với đặc trưng, điều kiện của mỗi quốc gia, khu vực. Khung kinh tế tuần hoàn cho Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã được thông qua vào năm 2021 với tầm nhìn đưa ASEAN trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo và huy động vốn đầu tư vào phát triển kinh tế tuần hoàn, năng lực cạnh tranh cao, thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội.

Giai đoạn vừa qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, phát triển bền vững đạt được nhiều kết quả tích cực. Ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường bước đầu được đặt ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển, đồng bộ, hiệu quả và chủ động hơn. Các nguồn lực tài nguyên được quy hoạch,

quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững hơn. Hoạt động sản xuất, tiêu dùng trong nền kinh tế có những tín hiệu tích cực, đã có một số sáng kiến, mô hình sản xuất, tiêu dùng bền vững, mô hình sử dụng hiệu quả nguồn lực tài nguyên, tái chế, tái sử dụng chất thải được hình thành, nhân rộng và phát triển. Công tác bảo vệ môi trường được chú trọng, đổi mới mạnh mẽ với chủ trương xuyên suốt không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần; từng bước chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát, phục hồi. Tuy nhiên, công tác quản lý tài nguyên còn hạn chế; hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên còn thấp so với thế giới và khu vực; mức độ phát sinh chất thải, nước thải tiếp tục gia tăng; công tác phân loại, thu gom, tái chế, tái sử dụng, xử lý chất thải còn gặp nhiều khó khăn; tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường còn diễn biến phức tạp.

Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam đã sớm nhận được sự quan tâm, định hướng và chỉ đạo thống nhất của Đảng và Nhà nước trong nhiều Văn kiện như: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và nhiều Nghị quyết chuyên ngành do trung ương ban hành về năng lượng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, nông nghiệp, nông thôn, nông dân, phát triển bền vững các vùng kinh tế - xã hội, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn Việt Nam đã được ban hành, kinh tế tuần hoàn từng bước được lồng ghép vào các chiến lược, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương. Pháp luật về bảo vệ môi trường đã thể chế hóa kinh tế tuần hoàn, đưa ra các quy định về tiêu chí, biện pháp, trách nhiệm và cơ chế khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn. Thực tiễn cho thấy, một số ngành, lĩnh vực, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã đã có sáng kiến, chủ động áp dụng các biện pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, việc phát triển kinh tế tuần hoàn vẫn tồn tại nhiều hạn chế, mang tính tự phát, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra trong bối cảnh nguồn lực tài nguyên quốc gia hạn chế, suy thoái, cạn kiệt; nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu ngày càng khan hiếm; chất thải phát sinh ngày càng gia tăng; môi trường bị suy thoái, đa dạng sinh học bị suy giảm, tác động của biến đổi khí hậu tiếp tục gia tăng.

Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 cụ thể hóa lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (gọi tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tuần hoàn với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, ngành, lĩnh vực ưu tiên để thực hiện kinh tế tuần hoàn trên phạm vi cả nước; là cơ sở để các bộ, ngành và địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp chức năng, nhiệm vụ, phạm vi và địa bàn quản lý được giao.

## II. QUAN ĐIỂM

1. Ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn để tạo động lực tăng trưởng mới, nâng cao khả năng chống chịu, phục hồi cho nền kinh tế, tạo ra đột phá trong phát triển, thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, tạo ra các chuỗi giá trị gia tăng mới, hài hòa mối quan hệ giữa kinh tế với môi trường, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và phát triển bền vững.

2. Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong áp dụng kinh tế tuần hoàn; quyền và lợi ích của người tiêu dùng, người dân là động lực để phát triển kinh tế tuần hoàn; nhà nước đóng vai trò trung tâm để tạo lập môi trường thể chế, chính sách, tổ chức quản lý, điều tiết để khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế, cộng đồng dân cư, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên cơ sở các quy luật của kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước, phù hợp với thông lệ, nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế phổ biến.

3. Thực hiện kinh tế tuần hoàn là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, có lộ trình dài hạn, gắn với đổi mới sáng tạo, thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đột phá về khoa học, công nghệ; là một phần quan trọng của chuyển đổi xanh, nền kinh tế xanh, các-bon thấp; phát triển hạ tầng liên kết, đồng bộ giữa các vùng, miền; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo việc làm mới nhằm phát huy tối đa giá trị nguyên liệu, vật liệu và chất thải trong toàn bộ giai đoạn thiết kế, sản xuất, phân phối, tiêu dùng và quản lý chất thải.

4. Tận dụng tối đa lợi thế, tiềm năng, đặc điểm của các ngành, lĩnh vực, từng vùng, miền và địa phương, đảm bảo tính liên ngành, liên vùng và toàn diện để phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp; phát triển các thực hành tốt, xây dựng văn hóa trong sản xuất và tiêu dùng bền vững; phát huy tính độc lập, tự chủ trong huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế cho thực hiện kinh tế tuần hoàn; chuyển đổi số là động lực quan trọng để phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn tiên tiến, hiện đại và bền vững.

5. Đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể liên quan, lấy con người làm trung tâm, chú trọng nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của người dân; phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và xu hướng quốc tế về thực hiện kinh tế tuần hoàn.

## III. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành hệ thống cơ cấu sản xuất, tiêu dùng bền vững, sử dụng hiệu quả giá trị tài nguyên thiên nhiên, tận dụng tối đa nguyên liệu, vật liệu đã qua sử dụng, hạn chế chất thải phát sinh và giảm tác động xấu đến môi trường; phát triển mạnh các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh; tạo động

lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động; phát triển các thực hành tốt, tạo dựng văn hóa và lối sống xanh, thúc đẩy tạo việc làm xanh và phát triển chuỗi giá trị mới trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn.

## 2. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030

a) Giảm khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên không tái tạo, tài nguyên nước; tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, nguyên liệu, vật liệu; tiết kiệm năng lượng:

- Phân đầu đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản) tương đương với các nước dẫn đầu ASEAN.

- Công suất các nhà máy điện từ nguồn sinh khối, chất thải rắn đến năm 2030 đạt 2.270 MW, tương ứng 1,5% tổng công suất các nhà máy điện.

- Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng năng lượng sơ cấp phân đầu đạt từ 47%.

- Đạt mức tiết kiệm từ 8 - 10% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc.

b) Kéo dài thời gian sử dụng vật liệu, thiết bị, sản phẩm, hàng hóa, các linh kiện, cấu kiện; hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 95%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn được thu gom, xử lý đạt 80%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom giảm dưới 50%.

- Tỷ lệ xử lý nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp ra môi trường lưu vực các sông đạt trên 70%.

- Cường độ phát thải khí nhà kính trên tổng sản phẩm trong nước giảm tối thiểu 15% so với năm 2014.

c) Chú trọng, nâng cao khía cạnh kinh tế, gia tăng lợi ích, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và huy động nguồn lực trong thực hiện kinh tế tuần hoàn:

- Các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tái sử dụng, tái chế chất thải, mô hình sản xuất kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn được xây dựng, nhân rộng, phát triển phù hợp từng ngành, lĩnh vực, vùng, miền và ở từng cấp độ.

- Hình thành, phát triển chuỗi giá trị mới, bền vững gắn với giá trị gia tăng cao, tạo ra nhiều việc làm mới thông qua áp dụng kinh tế tuần hoàn.

- Số lượng các công nghệ, thiết bị, sản phẩm được chuyển giao ứng dụng, cấp bằng sáng chế về tái chế, tái sử dụng tăng dần theo các năm.

- Thu hút mạnh mẽ các nguồn lực từ tín dụng xanh, trái phiếu xanh và

nguồn lực hợp pháp khác cho các dự án đầu tư vào phát triển kinh tế tuần hoàn.

### 3. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2035

a) Hiện thực hóa nền kinh tế tuần hoàn bao trùm gắn với đổi mới, sáng tạo, năng lực cạnh tranh cao, thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; Việt Nam trở thành một trong các trung tâm đổi mới sáng tạo, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm, dịch vụ và huy động vốn đầu tư cho kinh tế tuần hoàn trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).

b) Góp phần thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đến năm 2035 và các giai đoạn tiếp theo trong các Văn kiện của Đảng, chiến lược, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

## IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

1. Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và phát triển các thực hành tốt về thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm:

a) Truyền thông, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, pháp luật về thực hiện kinh tế tuần hoàn.

b) Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học.

c) Xây dựng, vận hành nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm:

a) Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch hành động, lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển, quản lý chất thải của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương.

b) Hoàn thiện các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn.

3. Hỗ trợ thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, bao gồm:

a) Hỗ trợ thực hiện thiết kế sinh thái để đạt tiêu chí của kinh tế tuần hoàn.

b) Hỗ trợ áp dụng, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh.

c) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ số, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

d) Hỗ trợ hình thành và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn.

đ) Thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dùng, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.

4. Tăng cường quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm:

a) Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn.

b) Thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

5. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn, bao gồm:

a) Tăng cường liên kết, hợp tác trong thực hiện kinh tế tuần hoàn.

b) Phát triển công cụ hỗ trợ đo lường; cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn.

(Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp, hoạt động của Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 được chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch hành động quốc gia này).

#### **V. NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN, ĐẶC THÙ; DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH; SẢN PHẨM, VẬT LIỆU, CHẤT THẢI VÀ DỊCH VỤ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN**

1. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035, bao gồm:

a) Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản.

b) Năng lượng.

c) Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản.

d) Công nghiệp chế biến, chế tạo.

đ) Hóa chất.

e) Xây dựng.

g) Giao thông vận tải.

h) Dịch vụ và du lịch.

i) Quản lý chất thải.

k) Phát triển khu đô thị, khu dân cư tập trung; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

2. Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đối với ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ thực hiện kinh tế tuần hoàn:

a) Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên nêu trên được chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch hành động quốc gia này.

b) Danh mục các ngành, lĩnh vực đặc thù cần được hướng dẫn áp dụng kinh tế tuần hoàn bởi các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức có liên quan theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch hành động quốc gia này; các loại hình dự án đầu tư, cơ sở, sản xuất, kinh doanh tương ứng với các sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ được khuyến khích áp dụng một hoặc nhiều biện pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 được chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch hành động quốc gia này.

3. Giai đoạn thực hiện kinh tế tuần hoàn đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên nêu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch hành động quốc gia này được áp dụng đến năm 2035. Ưu tiên thực hiện trước năm 2030 đối với lĩnh vực quản lý chất thải; các ngành, lĩnh vực khác đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sau: phát sinh nhiều chất thải, có tác động lớn đến môi trường, phát thải khí nhà kính lớn; khai thác, sử dụng nhiều tài nguyên, nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng; có tiềm năng tạo ra giá trị gia tăng cao và việc làm mới; bị ràng buộc thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động thương mại, đầu tư và quan hệ quốc tế.

4. Khuyến khích các ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; loại hình dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ nêu tại Phụ lục II áp dụng các biện pháp, yêu cầu để thực hiện kinh tế tuần hoàn sớm hơn so với lộ trình của Kế hoạch hành động quốc gia này; khuyến khích các ngành, lĩnh vực; loại hình dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ không được nêu tại Phụ lục II chủ động lựa chọn, áp dụng các biện pháp, yêu cầu để thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

## **VI. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

Nguồn lực thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ quốc tế: vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi.

3. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân: tín dụng xanh, trái phiếu xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác.

4. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác.



## VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý được giao báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động được giao tại Kế hoạch hành động quốc gia này, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; sơ kết vào năm 2030, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện vào năm 2035. Trường hợp cần thiết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch hành động quốc gia.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai Kế hoạch hành động quốc gia.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, khung hướng dẫn kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của các ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Xây dựng, ban hành khung hướng dẫn áp dụng, đánh giá việc thực hiện kinh tế tuần hoàn.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh tế tuần hoàn.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch hành động quốc gia này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

### 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn Việt Nam đảm bảo đồng bộ, hiệu quả và thống nhất với Kế hoạch hành động quốc gia.

- Nghiên cứu xây dựng, triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để tạo điều kiện cho doanh nhân, doanh nghiệp có bước đột phá trong một số lĩnh vực mới có lợi thế, tiềm năng.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia theo quy định hiện hành.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch hành động quốc gia này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

### 3. Bộ Tài chính:

- Trên cơ sở đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hành động quốc gia.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch hành động quốc gia này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

### 4. Các bộ, cơ quan ngang bộ:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, giáo dục, đào tạo, hướng dẫn thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

- Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của ngành, lĩnh vực, sản phẩm phù hợp với Kế hoạch hành động quốc gia này và chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

- Theo dõi, cập nhật, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động quốc gia này theo chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

- Lập dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch hành động quốc gia gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách trung ương hàng năm.

- Nghiên cứu, xem xét phê duyệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, hoạt động theo phân công tại Kế hoạch hành động quốc gia này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao đảm bảo hiệu quả, khả thi.

### 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, giáo dục, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về kinh tế tuần hoàn trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh phù hợp với Kế hoạch hành động quốc gia này và địa bàn quản lý được giao.

- Theo dõi, cập nhật, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch hành động quốc gia này theo địa bàn quản lý được giao.

- Nghiên cứu, xem xét phê duyệt, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch hành động quốc gia này phù hợp với địa bàn quản lý được giao đảm bảo hiệu quả, khả thi.

- Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định kinh phí thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của Kế hoạch hành động quốc gia do địa phương quản lý từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

6. Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chủ động xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ; thiết lập hệ thống quản lý, lựa chọn các biện pháp phù hợp để thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các hiệp hội ngành nghề, cơ quan, tổ chức có liên quan:

- Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nhân về áp dụng, triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tiêu dùng.

- Thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nhân; liên kết giữa các doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan; xúc tiến và hỗ trợ các hoạt động thương mại, đầu tư, hợp tác khoa học - công nghệ và các hoạt động kinh doanh khác của các doanh nghiệp ở Việt Nam và nước ngoài để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

- Tham gia hỗ trợ hoặc tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ và hoạt động theo phân công tại Kế hoạch hành động quốc gia này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ chức (nếu có).



Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG  
CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN ĐẾN NĂM 2035**  
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
<b>1</b>	<b>NÂNG CAO NHẬN THỨC, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC THỰC HÀNH TỐT VỀ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN</b>					
<b>1.1</b>	<b>Truyền thông, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, pháp luật về thực hiện kinh tế tuần hoàn</b>					
1.1.1	Xây dựng, ban hành khung hướng dẫn áp dụng kinh tế tuần hoàn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2026	Khung hướng dẫn áp dụng kinh tế tuần hoàn do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành	I, II, IV
1.1.2	Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật, thực hành tốt về kinh tế tuần hoàn	- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân các cấp - Cơ quan thông tấn, báo chí	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Các chương trình/kế hoạch/tài liệu truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật, thực hành tốt về kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
<b>1.2</b>	<b>Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học</b>					

<sup>1</sup> Nguồn lực dự kiến bao gồm: I. Nguồn ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; II. Nguồn hỗ trợ quốc tế, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi; III. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân gồm tín dụng xanh, trái phiếu doanh nghiệp xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác; IV. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
1.2.1	Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn ở các cấp học phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ sở giáo dục phổ thông; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Kế hoạch xây dựng tài liệu hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	I, II, IV
1.2.2	Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nghiên cứu, xây dựng chương trình, giáo trình và đào tạo bồi dưỡng nhân lực về quản lý phát triển kinh tế tuần hoàn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Hiệp hội ngành nghề; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Chương trình/kế hoạch/đề án/dự án/đề tài khoa học công nghệ về hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng chương trình, giáo trình và đào tạo bồi dưỡng nhân lực về quản lý phát triển kinh tế tuần hoàn cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	I, II, IV
<b>1.3</b>	<b>Xây dựng, vận hành nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn</b>					
1.3.1	Xây dựng, vận hành nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội nghề nghiệp; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2026	Đề án thành lập Mạng lưới kinh tế tuần hoàn Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
2	<b>XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN</b>					
2.1	<b>Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch hành động, lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý chất thải của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương</b>					
2.1.1	Tổ chức xây dựng, ban hành kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của ngành, lĩnh vực, sản phẩm, cấp tỉnh	- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2026	Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của ngành, lĩnh vực, sản phẩm, cấp tỉnh do các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành	I, II, IV
2.1.2	Thực hiện lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội và quản lý chất thải của các ngành, lĩnh vực, vùng, miền và địa phương	- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Nội dung về thực hiện kinh tế tuần hoàn được tích hợp vào trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội và quản lý chất thải	I, II, IV
2.2	<b>Hoàn thiện các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn</b>					

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
2.2.1	Rà soát, sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật, các chế tài xử lý để khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2026	Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
		- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/chương trình/kế hoạch/văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung để hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý được giao	I, II, IV
2.2.2	Rà soát, sửa đổi, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch hành động quốc gia này	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2030	Đề án/chương trình/kế hoạch hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
		Các bộ, cơ quan ngang bộ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để thực hiện kinh tế tuần hoàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực được giao quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung	I, II, IV
3	<b>HỖ TRỢ THúc ĐẦY ÁP DỤNG KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ TIÊU DÙNG</b>					
3.1	<b>Hỗ trợ thực hiện thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn</b>					
3.1.1	Nghiên cứu, đề xuất, triển khai hoạt động hỗ trợ thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn cho dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch hành động quốc gia này	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2027	- Báo cáo nghiên cứu đánh giá, đề xuất chính sách, nội dung thúc đẩy thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn - Dự thảo Chỉ thị/Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
		- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/nhiệm vụ hỗ trợ thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn cho dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên	I, II, IV



TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
<b>3.2</b>	<b>Hỗ trợ áp dụng, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh</b>					
3.2.1	Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ sở kinh tế khác xây dựng, áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	- Tài liệu hướng dẫn/chương trình/lớp tập huấn về áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên - Nội dung về kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh được lồng ghép, triển khai trong các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công ở các cấp, các ngành	I, II, IV
3.2.2	Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất kinh doanh tập trung	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/nhiệm vụ thúc đẩy cộng sinh công nghiệp, kinh tế tuần hoàn trong khu công nghiệp, khu sản xuất kinh doanh tập trung; Kế hoạch đẩy mạnh triển khai mô hình khu công nghiệp sinh thái tại một số địa phương trọng điểm	I, II, IV
		Bộ Công Thương		2025 - 2035	Đề án/dự án/nhiệm vụ thúc đẩy cộng sinh công nghiệp, kinh tế tuần hoàn trong cụm công nghiệp, thúc đẩy áp dụng mô hình cụm công nghiệp sinh thái	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
3.2.3	Xây dựng và triển khai các hoạt động khuyến khích chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm áp dụng sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, sản xuất sử dụng nguyên liệu tái chế, quản lý vòng đời của các loại hóa chất và chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn	- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/kế hoạch xây dựng và triển khai các hoạt động khuyến khích chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch hành động quốc gia này áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, sản xuất sử dụng nguyên liệu tái chế, quản lý vòng đời của các loại hóa chất và chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
3.2.4	Nghiên cứu, thí điểm áp dụng giải pháp kinh tế tuần hoàn trong các lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/mô hình thí điểm áp dụng giải pháp kinh tế tuần hoàn trong các lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản	
3.3	<b>Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ số, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất để thực hiện kinh tế tuần hoàn</b>					

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
3.3.1	Khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn với các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình về khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn với các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	I, II, IV
3.3.2	Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ mới, vật liệu mới thân thiện với môi trường, giải pháp chuyển đổi số, kỹ thuật hiện có tốt nhất để hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; viện nghiên cứu, trường đại học; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/đề tài nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển, ứng dụng các công nghệ mới, vật liệu mới thân thiện với môi trường, giải pháp chuyển đổi số để hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
<b>3.4</b>	<b>Hỗ trợ hình thành và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn</b>					
3.4.1	Hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành công nghiệp môi trường để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn	Bộ Công Thương	Các bộ, cơ quan ngang bộ; các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/đề tài/nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển thị trường, tổ chức xúc tiến thương mại đối với công nghệ, thiết bị sản phẩm của ngành công nghiệp môi trường để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
3.4.2	Hỗ trợ phát triển thị trường nguyên vật liệu thứ cấp; thị trường sản phẩm, hàng hóa được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/đề tài/nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại đối với các nguyên vật liệu thứ cấp; thị trường sản phẩm, hàng hóa được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
3.4.3	Xây dựng hệ thống thông tin về thị trường, xuất nhập khẩu các hàng hóa, dịch vụ được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	Bộ Công Thương	Các bộ, cơ quan ngang bộ; các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/đề tài/nhiệm vụ về xây dựng hệ thống thông tin về thị trường, xuất nhập khẩu các hàng hóa, dịch vụ được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	
<b>3.5</b>	<b>Thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dùng, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng</b>					
3.5.1	Thúc đẩy mua sắm công xanh đối với các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí của kinh tế tuần hoàn	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Hướng dẫn áp dụng quy định về mua sắm công xanh, lồng ghép các yếu tố mua sắm công xanh, đấu thầu bền vững vào các bước trong quá trình lựa chọn nhà thầu	I, II, IV
3.5.2	Khuyến khích, tăng cường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí của kinh tế tuần hoàn	- Bộ Công Thương - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/nhiệm vụ khuyến khích, tăng cường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí của kinh tế tuần hoàn	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
			ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan			
3.5.3	Tăng cường các hoạt động đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng gắn với dịch vụ bảo hành, bảo hiểm, tân trang, sửa chữa trong mua sắm hàng hóa	Bộ Công Thương	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội ngành nghề; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/nhiệm vụ về phát triển cơ chế đảm bảo quyền của người tiêu dùng gắn với dịch vụ bảo hành, bảo hiểm, tân trang, sửa chữa trong mua sắm hàng hóa	I, II, IV
<b>4</b>	<b>TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI ĐỂ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN</b>					
<b>4.1</b>	<b>Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn</b>					
4.1.1	Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn ở địa phương	- Các bộ, cơ quan ngang bộ - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/đề tài khoa học các cấp về xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn ở địa phương	I, II, III, IV
<b>4.2</b>	<b>Thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn</b>					
4.2.1	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng xem xét cấp tín dụng xanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện dự án	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện	2025 - 2035	Văn bản chỉ đạo do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận nguồn tín dụng xanh cho các dự án đầu tư vào quản	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
	kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật		nghiên cứu, trường đại học; cơ quan, tổ chức có liên quan		lý chất thải, thực hiện kinh tế tuần hoàn	
4.2.2	Thúc đẩy các quỹ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào các dự án, sáng kiến áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh và quản lý chất thải	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; các viện nghiên cứu, trường đại học; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/hoạt động thúc đẩy các quỹ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào các dự án, sáng kiến áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh và quản lý chất thải do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành	I, II, IV
<b>5</b>	<b>ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT, HỢP TÁC, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN</b>					
<b>5.1</b>	<b>Tăng cường liên kết, hợp tác trong thực hiện kinh tế tuần hoàn</b>					
5.1.1	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, phát triển quan hệ đối tác quốc tế để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	- Tham gia xây dựng, đàm phán góp ý các nội dung về kinh tế tuần hoàn trong các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương, các cam kết quốc tế - Báo cáo đánh giá, đề xuất các giải pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn của Việt Nam theo Khung kinh tế tuần hoàn của cộng đồng kinh tế ASEAN, các hiệp định	I, II, IV

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến <sup>1</sup>
					thương mại tự do thế hệ mới, các cam kết và điều ước quốc tế có liên quan	
<b>5.2</b>	<b>Phát triển công cụ hỗ trợ đo lường; cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn</b>					
5.2.1	Xây dựng, ban hành các bộ chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2030	Các bộ chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh	I, II, IV
		Các bộ, cơ quan ngang bộ	Cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2030	Các bộ chỉ số giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn của các ngành, lĩnh vực	I, II, IV
5.2.2	Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kinh tế tuần hoàn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ định kỳ hàng năm, báo cáo sơ kết 5 năm, báo cáo tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam, đề xuất, kiến nghị điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam	I, II, IV



**Phụ lục II**

**DANH MỤC CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN, ĐẶC THÙ;  
ĐU AN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH; SẢN PHẨM,  
VẬT LIỆU, CHẤT THẢI VÀ DỊCH VỤ THỰC HIỆN KINH TẾ  
TUẦN HOÀN ĐẾN NĂM 2035**

*Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 222/QĐ-TTg  
Ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
<b>I Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản</b>		
1	Trồng trọt	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động trồng trọt - Trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính
2	Chăn nuôi	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động chăn nuôi - Chăn nuôi nhằm giảm phát thải khí nhà kính
3	Lâm nghiệp	- Tăng khả năng hấp thụ và lưu trữ cacbon và giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp - Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động trồng rừng, khai thác gỗ
4	Thủy sản	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động nuôi trồng thủy sản - Giảm phát thải khí nhà kính trong thủy sản
<b>II Năng lượng</b>		
1	Nhiệt điện	- Các loại vật liệu, tro bay, xỉ đáy lò của nhà máy nhiệt điện - Nước sử dụng trong quá trình sản xuất nhiệt điện



STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
2	Thu hồi năng lượng thông qua thiêu đốt chất thải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất thải có nguồn gốc hữu cơ</li> <li>- Điện được sản xuất từ rác, chất thải rắn</li> </ul>
3	Năng lượng tái tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát triển điện tái tạo từ các nguồn thủy điện, mặt trời, gió, địa nhiệt, thủy triều, hydrogen xanh; điện hạt nhân</li> <li>- Thiết bị được sử dụng để sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo</li> </ul>
4	Năng lượng hạt nhân	- Điện hạt nhân
5	Truyền tải, phân phối điện và thiết bị điện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị thu, phát, truyền tải điện</li> <li>- Các sản phẩm điện tử và thiết bị điện dân dụng</li> </ul>
<b>III Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản</b>		
1	Thăm dò, khai thác, khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất thải rắn từ quặng đuôi, đất đá thải; vật chất thải bỏ từ hoạt động khai thác khoáng sản, đất, đá dư thừa từ dự án đầu tư xây dựng công trình</li> <li>- Nước sử dụng trong quá trình tuyển quặng; nước thải tại các moong khai thác khoáng sản; nước thu gom từ hoạt động khai thác khoáng sản</li> </ul>
2	Chế biến khoáng sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước thải từ hoạt động chế biến quặng</li> <li>- Các vật liệu dư thừa, chất thải khác trong quá trình chế biến khoáng sản</li> </ul>
<b>IV Công nghiệp chế biến, chế tạo</b>		
1	Chế biến thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao bì đóng gói thực phẩm</li> <li>- Chất thải rắn, nước thải trong hoạt động chế biến thực phẩm</li> </ul>
2	Chế biến gỗ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động chế biến gỗ</li> <li>- Dịch vụ sửa chữa, tân trang, tái sử dụng và các dịch vụ kéo dài vòng đời sản phẩm đồ gỗ khác</li> </ul>

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
3	Đồ uống	- Bao bì nhựa, kim loại, thủy tinh sử dụng cho đồ uống gồm bia, rượu, nước giải khát - Chất thải rắn, nước thải từ hoạt động sản xuất
4	Giấy và bột giấy	- Giấy sử dụng cho các mục đích, bì carton - Chất thải rắn, nước thải, khí thải từ hoạt động sản xuất
5	Nhựa	- Bao bì, sản phẩm làm từ nguyên liệu nhựa các loại PE, PP, PET, ABS, PVC, PP, PU... - Chất thải rắn, nước thải, khí thải
6	Luyện kim	- Kim loại quý, nước thải, nhiệt dư, khí thải từ luyện kim - Phế liệu sắt, thép và kim loại khác
7	Gốm sứ và thủy tinh	- Chai, lọ bằng thủy tinh; kính xây dựng các loại - Chất thải từ hoạt động chế biến thủy tinh
8	Nhuộm, dệt may	- Nước thải từ dệt, nhuộm - Vải, thời trang
9	Thiết bị điện, điện tử	- Các thiết bị điện và điện tử dân dụng và công nghiệp - Các loại vật liệu thu hồi từ các thiết bị điện và điện tử - Dịch vụ sửa chữa, tân trang và dịch vụ khác hỗ trợ kéo dài vòng đời của thiết bị điện và điện tử dân dụng và công nghiệp
<b>V</b>	<b>Hóa chất</b>	
1	Bảo vệ thực vật	- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật - Hóa chất từ tự nhiên, thân thiện với môi trường
2	Phân bón	- Nguyên liệu, vật liệu, nước trong quá trình sản xuất phân bón

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
		- Phân bón hữu cơ từ phụ phẩm, chất thải
3	Cao su	- Lớp cao su cho phương tiện giao thông, cơ giới
4	Pin, ắc quy và lưu trữ điện	- Các loại pin, ắc quy, pin mặt trời - Các thiết bị lưu trữ điện dùng trong công nghiệp và dân dụng
<b>VI</b>	<b>Xây dựng</b>	
1	Vật liệu xây dựng	- Chất thải công nghiệp thông thường đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và môi trường để đưa vào sản xuất vật liệu xây dựng, làm vật liệu san lấp - Vật liệu xây dựng có sử dụng rác thải từ hoạt động sản xuất, xây dựng
2	Công trình xây dựng	- Công trình xây dựng - Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của công trình xây dựng
<b>VII</b>	<b>Giao thông vận tải</b>	
1	Phương tiện giao thông	- Phương tiện giao thông, cơ giới - Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của phương tiện giao thông vận tải, cơ giới
2	Hạ tầng giao thông	- Công trình giao thông - Vật liệu phục vụ công trình giao thông - Dịch vụ hỗ trợ kéo dài tuổi thọ của công trình giao thông
3	Dịch vụ vận tải	- Vận tải hàng hóa - Vận tải hành khách
<b>VIII</b>	<b>Dịch vụ và du lịch</b>	
1	Dịch vụ	- Dịch vụ phân phối, bán buôn, bán lẻ - Dịch vụ nhà hàng, khách sạn - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn, dịch vụ tân

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
		trang, sửa chữa và các dịch vụ khác có tiềm năng
2	Du lịch	Quản lý, khai thác khu di tích, điểm di tích, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch
<b>IX</b>	<b>Quản lý chất thải</b>	
1	Chất thải rắn	- Chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn - Chất thải rắn công nghiệp thông thường, bùn thải, tro xỉ lò hơi - Chất thải rắn xây dựng
2	Nước thải	- Nước thải sinh hoạt từ đô thị, khu dân cư - Nước thải từ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh tập trung; các cơ sở sản xuất, kinh doanh
3	Khí thải	- Khí mê tan, CO <sub>2</sub> từ các hoạt động: trồng trọt, chăn nuôi; quản lý chất thải và xử lý nước thải; khai thác, chế biến dầu khí, khai thác than và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch
<b>X</b>	<b>Phát triển khu đô thị, khu dân cư tập trung; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung</b>	
1	Khu đô thị, khu dân cư tập trung	- Khu đô thị - Khu dân cư tập trung
2	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung	- Khu công nghiệp - Cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung